HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON. VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: ___Y ___N

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN (Last) VAN (Middle) BAN (First)

Current Address: 225 NAMKY KHOI NGHIA Q3 HOCHIMINH CITY

Date of Birth: 04/27/1944 Place of Birth: CHOLON, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) FIELD ADMINISTRATOR DEPUTY OF CAILAY DISTRICT CHIEF / LIEUTENANT VN ARMY

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/30/75 To 01/29/81
Years: 5 Months: ~~8~~ Days: 29

3. SPONSOR'S NAME: TO NGOC THUY
Name

_____
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number		Relationship
TO NGOC THUY		STEP BROTHER
_____		IN LAW
_____		_____
_____		_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 12-30-88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN BAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1- LE THI NGOC CAM	8-23-46	Wife
2- NGUYEN NGOC UYEN PHUONG	11-6-68	daughter
3- NGUYEN NGOC UYEN MINH	6-3-72	SON
4- NGUYEN VINH PHUC	7-24-83	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV.#_____
VEWL.#_____
I-171: ___Y___N___

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN (Last) VAN (Middle) BAN (First)

Current Address: 225 NAMKY KHOI NGHIA Q3 HOCHIMINH CITY

Date of Birth: 04/27/1944 Place of Birth: CHOLON, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) FIELD ADMINISTRATOR DEPUTY OF CAILA DISTRICT CHIEF / LIEUTENANT VN ARMY

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/30/75 To 01/29/81
Years: 5 Months: 8 Days: 29

3. SPONSOR'S NAME: TO NGOC THUY
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number		Relationship
TO NGOC THUY		STEP BROTHER IN LAW

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 12-30-88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN BAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1- LE THI NGOC CAM	8-23-46	Wife
2- NGUYEN NGOC UYEN PHUONG	11-6-68	daughter
3- NGUYEN NGOC UYEN MINH	6-3-72	SON
4- NGUYEN VINH PHUC	7-24-83	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP
HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy xã hội vã nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: TO NGOC THUY
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (sở) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: LE VAN HOAN + NGUYEN VAN BA
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)
EM RỂ

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liễm: ✓ ($12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

THUY NGOC TO 9-87 0369

12-30 1988

PAY TO THE ORDER OF HOI GIA DINH TU NHAN CHANH TRI VN$ 12.00

TWELVE DOLLARS

SAN ANTONIO SAVINGS ASSOCIATION
11149 Research Blvd., Suite 150
Austin, Texas 78759
MEMBER FSLIC

MONEY MARKET CHECKING

FOR _____

ÈT-NAM
05

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP
HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: TO NGOC THUY
Địa chỉ: _

Điện thoại: (Số) _____ (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: LE VAN HOAN + NGUYEN VAN BAN
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)
EM RỂ

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liễm: ✓ ($12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tư, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN (Last / Ten Ho) VAN (Middle / Giua) BAN (First / Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : 4 (Month / Thang) 27 (Day / Ngay) 1944 (Year / Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): ✓

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 225 NAMKY KHOI NGHIA Q3
HOCHIMINH CITY VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) ___

If Yes (Neu co): From (Tu): 04/30/75 To (Den): 01/29/81

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): TRAI CẢI TẠO XUYEN MOC

PROFESSION (Nghe nghiep): FIELD ADMINISTRATOR DEPUTY OF CAILAY DISTRICT CHIEF

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): N/A
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): FIELD ADMINISTRATOR DEPUTY OF CAILAY DISTRICT CHIEF Date (nam): Before 4/75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): NO ANSWER
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): FOUR (4)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 225 NAMKY KHOI NGHIA
Q3 HOCHIMINH CITY

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
TO NGOC THUY

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): STEP BROTHER IN LAW -

NAME & SIGNATURE: TO NGOC THUY
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Thuy
PHONE [redacted]

DATE: 12 (Month / Thang) 30 (Day / Ngay) 1988 (Year / Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN BAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 - LÊ THỊ NGỌC CẦM	8-23-46	WIFE
2 - NGUYEN NGOC UYÊN PHUONG	11-6-68	DAUGHTER
3 - NGUYEN NGOC UYÊN MINH	6-3-72	SON
4 - NGUYEN VINH PHUC	7-24-83	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-06

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN (Last, Ten Ho) VAN (Middle, Giua) BAN (First, Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : 4 (Month, Thang) 27 (Day, Ngay) 1944 (Year, Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): ✓

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 225 NAMKY KHOI NGHIA Q3 HOCHIMINH CITY VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 04/30/75 To (Den): 01/29/8

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): TRAI CAI TAO XUYEN MOC

PROFESSION (Nghe nghiep): FIELD ADMINISTRATOR DEPUTY OF CAILAY DISTRICT CHIEF

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): N/A

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): FIELD ADMINISTRATOR DEPUTY OF CAILAY DISTRICT CHIEF Date (nam): Before 4/-

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): NO ANSWE
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): FOUR (4)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 225 NAMKY KHOI NGHIA Q3 HOCHIMINH CITY

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro
TO NGOC THUY

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): STEP BROTHER IN LAW -

NAME & SIGNATURE: TO NGOC THUY
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) [signature]
PHONE

DATE: 12 (Month, Thang) 30 (Day, Ngay) 1988 (Year, Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN BAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 - LÊ THỊ NGỌC CẦM	8-23-46	WIFE
2 - NGUYEN NGOC UYÊN PHUONG	11-6-68	DAUGHTER
3 - NGUYEN NGOC UYÊN MINH	6-3-72	SON
4 - NGUYEN VINH PHUC	7-24-83	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn: PHƯỜNG 15
Thị xã, Quận: BA
Thành phố, tỉnh: HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 086
Quyển 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	NGUYỄN VĂN BAN /	LÊ THỊ NGỌC CẨM /
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	27. 04 . 1944 /	23 . 08 . 1946 /
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIỆT NAM	KINH VIỆT NAM
Nghề nghiệp	CÔNG NHÂN	NỘI TRỢ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	225 NAM KỲ KHỞI NGHĨA PHƯỜNG 15, QUẬN 3	225 NAM KỲ KHỞI NGHĨA P.15, QUẬN 3
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	022164520	C205305B7

Đăng ký, ngày 3 *tháng* 10 *năm 19*80

T.M. UBND P.15, QUẬN 3
Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ TỊCH

LÊ THỊ NGỌC ANH

Người chồng ký

NGUYỄN VĂN BAN

Người vợ ký

LÊ THỊ NGỌC CẨM

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 5 *tháng* 10 *năm* 1987

T.M. UBND P.15, Quận 3
Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

L. Thị Kim Hoa

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Việtnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA LONG AN
(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Phước Vân (Cholon)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêtnam)

NĂM 1944 (Année) SỐ HIỆU 48 (Acte No)

Tên, họ đứa con nít. . . . (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn văn Bản
Nam, nữ. . . . . (Sexe de l'enfant)	Con trai
Sanh ngày nào . . . . . (Date de naissance)	Le 27 Avril 1944
Sanh tại chỗ nào. . . . . (Lieu de naissance)	Phước vân
Tên, họ cha . . . . . (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Chẩn
Cha làm nghề gì. . . . . (Sa profession)	Làm thợ bạc
Nhà cửa ở đâu . . . . . (Son domicile)	Phước vân
Tên, họ mẹ . . . . . (Nom et prénom de la mère)	Đặng thị Hoa
Mẹ làm nghề gì . . . . . (Sa profession)	Làm thợ
Nhà cửa ở đâu . . . . . (Son domicile)	Phước vân
Vợ chánh hay vợ thứ . . . (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn Mạnh Nhu (Nous)
Chánh-án Tòa LONG AN (Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của (Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Đào Kiêm Sang (M.)
Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại. (Greffier en chef dudit tribunal).

LONG AN, ngày 26-7-1962
CHÁNH-ÁN, (LE PRÉSIDENT),

Trích y bổn chánh, (Pour extrait conforme),

LONG AN, ngày 26-7-1962
CHÁNH LỤC-SỰ, (LE GREFFIER EN CHEF),

Giá tiền: 5$00 (Coût)
Biên-lai số: 2208 (Quittance no)

SAO Y BỔN CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường .....
Huyện, Quận .....
Tỉnh, Thành phố .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP/HT
Số 1878
Quyển .....

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên ..... Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi ba tháng tám, năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (23.8.1946)
Nơi sinh 13, đường Lê Văn Duyệt Saigon
Dân tộc ..... Quốc tịch .....

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	NGUYỄN THỊ BÔNG	LÊ VĂN SÁNG
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	không nghề	thợ ký
Nơi thường trú	225 đường G. de Gaulle Saigon	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Cha khai, 27 tuổi

Đăng ký ngày 26 tháng 8 năm 1946
Người đứng khai ký
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 5 tháng 12 năm 1988
T/M U.B.N.D. KT. CHỦ TỊCH ĐỒNG DẤU
Phó Văn phòng
PHẠM KIM THẢO

. ỦY BAN NHÂN DÂN

*Xã, Thị trấn*_____

Thị xã, Quận NHẤT

Thành phố, Tỉnh SAIGON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 5 6 3

*Quyển số*_____

Họ và tên	NGUYỄN THỊ NGỌC UYÊN PHƯƠNG	Nam, nữ NỮ
Sinh ngày tháng, năm	22 - 1968	
Nơi sinh	Saigon, Y Tế	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG 27 T	LÊ THỊ NGỌC CẨM 22 T
Dân tộc Quốc tịch		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Quân nhân Sài Gòn Sec Công Lý	nội trợ
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Mẹ đứng đầu 49 T	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

*Ngày*____ *tháng*____ *năm* 19____

TM/UBND_____ ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 30 *tháng* 10 *năm* 19 74

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHÍNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Nguyễn thị thanh Tuyen

C.U.N.D.O.C
HỘ TỊCH
BA KIỂM TRA

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn_____

Thị xã, Quận 3

Thành phố, Tỉnh Saigon

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 3941

Quyển số _____

Họ và tên	NGUYỄN NGỌC UYÊN MINH	Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	03 Tháng 06 Năm 1972	
Nơi sinh	Saigon, 75 Cao thắng	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Kim Phụng 29T	Lê Thị Ngọc Cầm 26T
Dân tộc Quốc tịch	/ /	/ /
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Tư chức Saigon, 225 Công Lý	Nội trợ
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Thị Bích Thủy	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 *tháng* 9 *năm* 1988

03 ký tên, đóng dấu

Đăng ký ngày 7 *tháng* 6 *năm* 1972

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn_____

Thị xã, Quận 9

Thành phố, Tỉnh HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P1

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 104

Quyển số 01

Họ và tên	NGUYỄN VĨNH PHÚC	Nam, nữ NAM
Sinh ngày tháng, năm	24 Tháng 07 năm 1983	
Nơi sinh	437 Hai Bà Trưng	
Khai về cha mẹ.	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày. tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN BAN 1944	LÊ THỊ NGỌC CẦN 1946
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt	Kinh Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Công nhân 215A Hai Xuân Thưởng	Nội trợ 217 Nam Kỳ Khởi nghĩa
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Ban	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 *tháng* 9 *năm* 1983

ID_____ ký tên, đóng dấu

Đăng ký ngày 08 *tháng* 09 *năm* 1983

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Lương Thị Thúy

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF AUSTIN, TEXAS
ODP # _____
(if known)
DATE FILED DEC 30, 1988

SECTION I:
I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN, BAN VAN	M	4-27-1944 CHOLON	STEP BROTHER IN LAW	225 NAM KY KHOI NGHIA Q 3 HCM CITY VN

SECTION II:
Your name TO, THUY NGOC (and A/K/A)
Date of birth 12-05-1929 Sex M
Place of birth (Include Country) CHOLON VIETNAM
Current address _____
Phone Number (home) _____
(work) _____
Country of first asylum INDONESIA
Date you arrived in the U.S. 09-06-84
Social Security Numbe[redacted]
Agency through which you came to the United States USCC

Alien Number (if applicable) 27324807

Your U.S. Immigration Status (Check one):
( ) U.S. Citizen
(✓) Permanent Resident
( ) Refugee
( ) Asylee
( ) Other (Please Explain): _____

Your Original Case Number: _____

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit ___ Yes ✓ No. If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

****

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please conplete the information in Sections III and IV.

SECTION III
The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN, BAN VAN	4-27-1944 CholoN, VN	Step Brother in Law	225 NAMKY KHOI NGHIA Q 3, HCM city VN

(Revised 10/86)

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: N/A Last Title/Grade: _____

Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____

Last Title/Grade: N/A Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: V Last Title/Grade: DEPUTY CHIEF OF DISTRICT CAI LAY / LIEUTENANT VN ARMY

Name/Position of Supervisor:

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes V No _____ Date: From APR 30th 1975 to JAN 29th 1981

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School N/A Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father: _____

His current address: _____

SECTION IV:

NAMES OF DEPENDENT/ ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P./
1 - LE THI NGOC CAM	AUG 23, 1946	wife
2 - NGUYEN NGOC UYEN PHUONG	NOV 06, 1968	daughter
3 - NGUYEN NGOC UYEN MINH	JUNE 03, 1972	son
4 - NGUYEN VINH PHUC	JULY 24, 1983	son

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 30 day of December, 1988

Signature of Notary Public

My commission expires: 9-19-92

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature

(Revised 10/86)

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn: PHƯỜNG 15
Thị xã, Quận: 3
Thành phố, tỉnh: HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 086
Quyển 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	NGUYỄN VAN BAN /	LÊ THỊ NGỌC CẦM /
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	27. 04 . 1944 /	23 . 08 . 1946 /
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIỆT NAM	KINH VIỆT NAM
Nghề nghiệp	CÔNG NHÂN	NỘI THƯƠ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	225 NAM KỲ KHỞI NGHĨA PHƯỜNG 15, QUẬN 3	225 NAM KỲ KHỞI NGHĨA P.15, QUẬN 3
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	022164520	C20530587

Đăng ký, ngày 3 tháng 10 năm 1980
T.M. UBND P.15, QUẬN 3
Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ.
CHỦ TỊCH
LÊ THỊ NGỌC ANH

Người chồng ký
NGUYỄN VAN BAN

Người vợ ký
LÊ THỊ NGỌC CẦM

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 5 tháng 10 năm 1981
TM. UBND P.15 Quận 3
Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Lý Thị Kim Hoa

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Viêtnam

PHONG LỤC-SỰ TÒA LONG AN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Phước Vân (Cholon)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêtnam)

NĂM 1944 (Année) SỐ HIỆU 48 (Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn văn Bản
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Con trai
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 27 Avril 1944
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Phước vân
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Chẩn
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Làm thợ bạc
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phước vân
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Đặng thị Hoa
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm thợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phước vân
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn Mạnh Nhu (Nous)
Chánh-án Tòa LONG AN (Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của (Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Đào Kiêm Sang (M.)
Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại. (Greffier en chef dudit tribunal).

LONG AN, ngày 26-7-1962
CHÁNH-ÁN, (LE PRÉSIDENT),

Trích y bổn chánh, (Pour extrait conforme),

LONG AN, ngày 26-7-1962
CHÁNH LỤC-SỰ, (LE GREFFIER EN CHEF),

Giá tiền : 5$00 (Coût)
Biên-lai số : 2208 (Quittance no)

SAO Y BẢN CHÁNH
14 9 68

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường .....
Huyện, Quận .....
Tỉnh, Thành phố .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP/HT
Số 1878
Quyển .....

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên ..... Nam hay nữ ..... Nữ .....
Ngày, tháng, năm sinh ..... Ngày hai mươi ba tháng tám, năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (23.8.1946) .....
Nơi sinh ..... 13, đường Lê Văn Duyệt Saigon .....
Dân tộc ..... Quốc tịch .....

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	NGUYỄN THỊ BÔNG	LÊ VĂN SÁNG
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Không nghề	thợ ký
Nơi thường trú	225 đường G. de Gaulle Saigon	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
..... Cha khai, 27 tuổi .....

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 26 tháng 8 năm 1946
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày ... tháng 10 năm 1988
T/M U.B.N.D. KT. TRƯỞNG PHÒNG
Phó Văn phòng
Phạm Thị Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN

*Xã, Thị trấn*_____

Thị xã, Quận NHẤT

Thành phố, Tỉnh SAIGON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số _____

Quyển số _____

Họ và tên	NGUYỄN NGỌC UYÊN PHƯƠNG	Nam, nữ NỮ
Sinh ngày tháng, năm	[illegible] - 11 - 1968	
Nơi sinh	Saigon [illegible]	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	[illegible] PHƯƠNG 29[illegible]	LÊ THỊ NGỌC CỦA [illegible]
Dân tộc Quốc tịch		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Quân nhân [illegible]	nội trợ [illegible] Công Lý
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	[illegible] 49[illegible]	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày ____ *tháng* ____ *năm 19*____

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 30 *tháng* 1 *năm 19*74

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

T.L. CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

Nguyễn thị thanh Nga

C.M.N.C.Q.2

HỘ TỊCH

ĐÃ KIỂM TRA

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận 3

Thành phố, Tỉnh Saigon

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 3941

Quyển số _____

Họ và tên	NGUYỄN NGỌC UYÊN MINH	Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	03 Tháng 06 Năm 1972	
Nơi sinh	Saigon, 75 Cao thắng	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Kim Phụng 29T	Lê Thị Ngọc Cầm 26T
Dân tộc Quốc tịch	/ /	/ /
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Tư chức Saigon, 225 Công Lý	Nội trợ
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Thị Bích Thủy	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 *tháng* 9 *năm* 1988

03 ký tên, đóng dấu

Đăng ký ngày 7 *tháng* 6 *năm* 1972

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn_____

Thị xã, Quận_____

Thành phố, Tỉnh_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 164

Quyển số 01

Họ và tên	NGUYỄN VĨNH PHÚC	Nam, nữ NAM
Sinh ngày tháng, năm	24 Tháng 07 năm 1983	
Nơi sinh	437 Đại Bái Trung	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN BẢN 1944	LÊ THỊ NGỌC CẨM 1946
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Công nhân P15A Đại Xuân Thường	Nội trợ X.T Nam Kỳ Khởi nghĩa
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Bản	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 *tháng* 9 *năm* 1983

ID_____ ký tên, đóng dấu

Đặng Thị Thúy

Đăng ký ngày 03 *tháng* 08 *năm* 1983

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Questionaires for Ex-political prisoner in VietNam

(I). Basic information on applicant in VietNam

1- Full name of applicant in VietNam: Nguyễn-VĂN-Ban
2- Date and place of birth: April 27th. 1944.
at LongAn Province. VietNam
3. Position, rank before April 1975:
- In Military: Lieutenant.
- In Administration: Field administrator.
- Deputy of Cailậy district chief.
4- Month, date, year arrested: April 30th 1975.
5. Month, date, year out of camp: January 29th. 1981
6. Present mailing address:
- In U.S.A: Mr. TÔ. ngoc. Thuỷ.

- In VietNam: Mr. Nguyễn-van-Ban
225. Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Q.3. HồChiMinh City
VietNam.

7. Current address: 225 Nam ky Khoi Nghia. Q3
HoChiMinh city. VietNam.

8. Training in VietNam: Graduated from the National Institute of Administration.

(II). List full name, date and place of birth of Expolitical.

A. Prisoner and relatives accompanied with ex-political prisoner to be consisted for U.S. count

Full name.		Date and place of birth.	Address.
1. Nguyễn-van-Ban	prisoner	- April 27th 1944 at LongAn Province	225. Nam ky Khoi Nghia Q
2. Lê thi Ngoc Cầm	Wife	- August 23th 1946. Saigon	HồChiMinh City
3. Nguyễn ngọc Uyên Phương	daughter	- November 6th. 1968 at Saigon.	VietNam "
4. Nguyễn ngọc Uyên Minh	Son.	- June 3rd 1972. Saigon	".
5. Nguyễn viễn Phúc.	Son.	- July 24th. 1983. Saigon.	

B. Complete family listing (living-dead) of Ex political prison

1. Father: Nguyễn-văn-Chân (dead)
2. Mother: Đặng-thị-Hoa (dead)
3. Spouse: Lê thị Ngọc Cầm (living)
4. Children: - Nguyễn ngọc Uyên Phương (living)
   - Nguyễn-ngọc Uyên Minh. (living)
   - Nguyễn-vinh Phúc (living).
5. Siblings:
   - Nguyễn-văn Kiệt. (living)
   - Nguyễn thanh Liên (living)
   - Nguyễn văn-Biên. (living)
   - Nguyễn văn Trí. (living)
   - Nguyễn thị Thanh. (living)
   - Nguyễn đắc Thắng. (living)

(III). Relative outside VietNam

- Mr. Tô. ngọc-Thủy.
  3411. Ambleside Austin TX. 78759.
  USA.

(IV). Have you submitted the application for family reunif until now.

We already sent a application for refugee to be con photocopies of the related papers as well as our family photographs on December 14th 1983. However, up-t we haven't had a reply from the O.D.P. yet.

(V). Comment remarks:

- We would like the U.S. Government to help us leave VietNam as soon as possible. We would also like to be informed what kind of papers we need to supplement.

Many thanks from our family.

Ho Chi Minh City: July 2nd 1988

Signature.

Nguyen-van-Ban

Questionaires for Ex.political prisoner in VietNam

(I). Basic information on applicant in VietNam

1. Full name of applicant in VietNam: Nguyễn-VĂN-Bau
2. Date and place of birth: April 27th. 1944.
   at Long An Province. VietNam
3. Position, rank before April 1975:
   - In Military: Lieutenant.
   - In Administration: Field administrator.
   - Deputy of Cailậy district chief.
4. Month, date, year arrested: April 30th 1975.
5. Month, date, year out of camp: January 29th. 1981
6. Present mailing address:
   - In U.S.A: Mr. TÔ. ngọc. Thuỷ.

   - In VietNam: Mr. Nguyễn-van-Bau
   225. Nam kỳ khởi Nghĩa. Q.3. Hồ chí Minh City
   VietNam.
7. Current address: 225 Nam ky khởi Nghĩa. Q3
   Hochiminh city. VietNam.
8. Training in VietNam: Graduated from the
   National Institute of Administration.

(II). List full name, date and place of birth of Ex-political.

A. Prisoner and relatives accompanied with ex-political prisoner to be consisted for U.S. country

Full name.		Date and place of birth.	Address.
1. Nguyễn-van-Bau	prisoner	- April 27th 1944 at Long An Province	225. Nam ky khởi Nghĩa Q
2. Lê thi Ngọc Cẩm	Wife	- August 23th 1946. Saigon	Hồ chí Minh City VietNam
3. Nguyễn ngọc Uyên Phương	daughter	- November 6th. 1968 at Saigon.	"
4. Nguyễn ngọc Uyên Minh	Son.	- June 3rd 1972. Saigon	"
5. Nguyễn viễn Phúc.	Son.	- July 24th. 1983. Saigon.	

B. Complete family listing (living - dead) of Ex political prison

1. Father: Nguyễn - văn - Chân (dead)
2. Mother: Đặng - thị - Hơn (dead)
3. Spouse: Lê thị Ngọc Cẩm (living)
4. Children: - Nguyễn ngọc Uyên Phương (living)
   - Nguyễn - ngọc Uyên Minh. (living)
   - Nguyễn - viễn Phúc (living).
5. Siblings:
   - Nguyễn - văn Kiệt. (living)
   - Nguyễn thanh Liêm (living)
   - Nguyễn văn - Biên. (living)
   - Nguyễn văn Trí. (living)
   - Nguyễn thị Thanh. (living)
   - Nguyễn đắc Thắng. (living)

(III). Relative outside VietNam
- Mr. Tô. ngọc - Thụ.

(III). Have you submitted the application for family reunif... until now.

We already sent a application for refugee to be con... photocopies of the related papers as well as our family photographs on December 14th 1983. However, up-t... we haven't had a reply from the O.D.P. yet.

(IV). Comment remarks:
- We would like the U.S. Government to help us leave VietNam as soon as possible. We would also like to be informed what kind of papers we need to supplement.

Many thanks from our family.

Ho chi Minh City: July 2nd 1988

Signature:

Nguyen - van - Ban

BỘ NỘI VỤ
Trại CT Xuyên Mộc
Số : 146 /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
++++++++++++++++++++++++++

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 96/BCA/TT ngày 31.5.81 của Bộ Nội Vụ thi hành QĐ tha số 8 ra ngày 1/1/1981 của Bộ Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN VĂN BAN
Sinh ngày : 2.4.1944
Nơi sinh : Rạch Kiến - Long An
Nơi ĐKHKTT trước khi bị bắt : 215 A Hoa Xuân Thường - Quận Sáu TP. Hồ Chí Minh.
Can tội : Quận Phó Hành chánh
Ngày bắt : 01.5.1975 - Án phạt : TTCT
Theo QĐ số 191 ngày 27.11.1978 của Bộ Nội Vụ
Nay về cư trú tại trú quán trên - Quản chế 12 tháng

NHẬN XÉT THÁI ĐỘ CẢI TẠO

Đã phần nào nhận thức được tội lỗi của bản thân, chịu cải tạo chưa có biểu hiện xấu. Học tập lao động có nhiều cố gắng đảm bảo ngày giờ công, năng suất được giao. Chấp hành nội qui kỷ luật của trại chưa có gì vi phạm lớn. Đề nghị địa phương giáo dục giúp đỡ thêm.

Bản tay ngón trỏ phải
của NGUYỄN VĂN BAN
Đánh bản số 900
Lập tại NV 15

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy
NGUYỄN VĂN BAN

/)/ngày 29 tháng 1 năm 81
GIÁM THỊ
(Đã ký tên và đóng dấu)
Thiếu Tá : VÕ CẦM

XÁC NHẬN

Sao y bản chính

Ngày 10 tháng 04 năm 1985
TM. UBND P.6
T. CHỦ TỊCH

Trại T...
Số: 446

(447)

6342

NGUYỄN VĂN BAN.

Quận 6 -

Án phạt: TTCI

Quận 12 tháng.

Họ tên người lấy dấu

Ngày tháng năm 198

Nguyễn Văn Ban

Thiếu tá:

Trại T...
Số: 4H6

(447)

...

...

...

Bộ NỘI VỤ
Trại CT Xuyên Mộc
Số : 146 /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
++++++++++++++++++++++++++

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 96/BCA/TT ngày 31.5.81 của Bộ Nội Vụ thi hành QĐ tha số 8 ra ngày 1/1/1981 của Bộ Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN VĂN BAN
Sinh ngày : 27.4.1944
Nơi sinh : Rạch Kiến - Long An
Nơi ĐKHKTT trước khi bị bắt : 215 A Nơi Xuân Thưởng - Quận Sáu TP. Hồ Chí Minh.
Can tội : Quận Phó Hành chánh
Ngày bắt : 01.5.1975 - Án phạt : TTCT
Theo QĐ số 191 ngày 27.11.1978 của Bộ Nội Vụ
Nay về cư trú tại trú quán trên - Quản chế 12 tháng

NHẬN XÉT THÁI ĐỘ CẢI TẠO

Đã phần nào nhận thức được tội lỗi của bản thân chịu cải tạo chưa có biểu hiện xấu. Học tập lao động có nhiều cố gắng đảm bảo ngày giờ công, năng suất được giao. Chấp hành nội qui kỷ luật của trại chưa có gì vi phạm lớn. Đề nghị địa phương giáo dục giúp đỡ thêm.

Bộn tay ngón trỏ phải
của NGUYỄN VĂN BAN
Đánh bản số 900
Lập tại NV 15

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy
NGUYỄN VĂN BAN

)/ngày 29 tháng 1 năm 81
GIÁM THỊ
(Đã ký tên và đóng dấu)
Thiếu Tá : VÕ CẦM

XÁC NHẬN
Sao y bản chính
Ngày 10 tháng 04 năm 1985
TM. UBND P.6
T. CHỦ TỊCH

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP

HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH
BAN ĐỐC SỰ

Thủ Tướng Chánh Phủ

Chiếu Nghị-Định số 2425-NĐ/HVHC ngày 21-tháng 12 năm 1966 và văn kiện kế tiếp tổ-chức và điều-hành Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh.

Chiếu Nghị-định số 262-NĐ/HVHC ngày 16-2-1966 sửa đổi học trình.

Chiếu Biên-bản của Hội-Đồng Giám-Khảo kỳ thi ngày 7-12-1967

Chiếu đề-nghị của Viện-Trưởng Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh.

Cấp cho O. NGUYỄN - VAN - BAN

sanh ngày 27-4-1944 tại Chợ Lớn đã trúng tuyển kỳ thi Tốt - Nghiệp Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh khóa XII ban Kinh-Tế Tài-Chánh

Văn-Bằng Tốt-Nghiệp này để chấp chiếu và tiện dụng.

Đăng ký số 772 ngày 8-12-1967
VIỆN-TRƯỞNG HỌC-VIỆN QUỐC-GIA
HÀNH - CHÁNH

NGUYỄN-VAN-BONG

Saigon ngày 3 Tháng I năm 1968
T.U.N. THỦ-TƯỚNG CHÁNH-PHỦ
BỘ-TRƯỞNG PHỦ THỦ-TƯỚNG

(ấn ký)
ĐOÀN-BÁ-CANG

Xác nhận
Sao y bản chánh
ngày ... tháng ... 71

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA.

VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP

HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH
BAN ĐỐC SỰ

Thủ Tướng Chánh Phủ

Chiếu Nghị-Định số 2425-NĐ/HVHC ngày 2I-tháng I2 năm I966 và văn kiện kế tiếp tổ-chức và điều-hành Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh.

Chiếu Nghị-Định số 262-NĐ/HVHC ngày I6-2-I966 sửa đổi học trình.

Chiếu Biên-bản của Hội-Đồng Giám-Khảo kỳ thi ngày 7-I2-I967

Chiếu đề-nghị của Viện-Trưởng Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh.

Cấp cho O. NGUYỄN - VAN - BAN

sanh ngày 27-4-I944 tại Chợ Lớn đã trúng tuyển kỳ thi Tốt - Nghiệp Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh khóa XII ban Kinh-Tế Tài-Chánh

Văn-Bằng Tốt-Nghiệp này để chấp chiếu và tiện dụng.

Đăng ký số772 ngày 8-I2-I967
VIỆN-TRƯỞNG HỌC-VIỆN QUỐC-GIA
HÀNH - CHÁNH

NGUYỄN-VAN-BONG

Saigon ngày 3THáng I năm1968
T.U.N. THỦ-TƯỚNG CHÁNH-PHỦ
BỘ-TRƯỞNG PHỦ THỦ-TƯỚNG

(Ấn ký)
ĐOÀN-BÁ-CANG

Xác nhận
Sao y bản chính
ngày ... 71

N TO THUY NGOC

AUSTIN DEC 31 '88 TEX.
U.S. POSTAGE
1.25
PB METER 3366097

FIRST CLASS

HOI GIA DINH TU NHAN
CHANH TRI VN
PO BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Pages Removed (S.S.)

1 page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN VĂN BAN (4-27-1944) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett
Date: JANUARY 14th 2008